

Bản án số: 80/2020/HS-ST
Ngày 16/6/2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hiền;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nghiêm Thị Xuân Huê;

2. Ông Trần Quang Mẫn

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Phương Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 71/2020/HSST ngày 21 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 582/2020/QĐXXST-HS ngày 02/6/2020 đối với bị cáo:

Trần Minh H (tên gọi khác: Cu Niểng), sinh ngày 14/10/1986 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 42/1 N, phường C, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện nay: 42/1 N, phường C, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 1/12; con ông Trần Văn N4 (sinh năm 1949, đã chết) và bà Lâm Thị L5 (sinh năm 1951); Vợ, con: Chưa có.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Năm 2005, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm tù về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 1488/2005/HSST ngày 28/9/2005. Tháng 4/2010, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa đóng án phí dân sự, chưa xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07 /11/2019 cho đến nay (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Công H2, sinh năm 1970 (Vắng mặt).

Địa chỉ: 83/23 Đ, phường C6, Quận M, Tp. Hồ Chí Minh.

- Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Quang HY, sinh năm 1984 (Vắng mặt).

Địa chỉ: 212/61/8 N, Phường B, Quận B, Tp. Hồ Chí Minh.

2. Ông Vương Văn C, sinh năm 1989 (Vắng mặt).

Địa chỉ: 18/12 K, phường B, Quận H, Tp. Hồ Chí Minh.

3. Ông Ngô Hùng L, sinh năm 1959 (Vắng mặt).

Địa chỉ: 809/25J T, Phường M, Quận N, Tp. Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 20 giờ 30 phút ngày 07/11/2019, các đồng chí Nguyễn Quang HY, Ngô Hùng L (Công an và Bảo vệ dân phố phường C) đi tuần tra. Khi đến trước nhà số 42/1 N, phường C, Quận M phát hiện Nguyễn Công H2 đang trao đổi mua bán ma túy với Trần Minh H nên yêu cầu kiểm tra, phát hiện trên tay phải của H đang mở hộp giấy màu đen bên trong có 03 gói nylon chứa hoa lá cây khô (H khai là cần sa) nên các anh HY, L liền bắt giữ H, Hùng, thu giữ vật chứng giao Công an phường C, Quận M lập biên bản bắt người phạm tội quả tang; sau đó chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 để xử lý.

Qua điều tra ngoài hành vi phạm tội nêu trên, H còn thực hiện hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” cụ thể như sau: Vào khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 17/10/2019, Trần Minh H đang ngồi trước nhà 42/1 N, phường C, Quận M thì bị các đồng chí Nguyễn Quang HY, Vương Văn C (Công an phường C, Quận M) đi tuần tra phát hiện H có biểu hiện liên quan đến ma túy nên yêu cầu về Công an phường kiểm tra, H lấy từ trong túi quần phía trước bên phải đang mặc 03 gói nylon chứa hoa lá cây khô nên các đồng chí HY, C thu giữ vật chứng. Do khối lượng cần sa chưa đủ định lượng xử lý và chưa xác minh tiền án, tiền sự của H nên các đồng chí HY, C lập hồ sơ chờ xử lý.

Theo Bản kết luận giám định số 1949/KLGD-H ngày 23/10/2019 Phòng kỹ thuật hình sự Công an Tp. Hồ Chí Minh kết luận như sau: Lá cây trong 03 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ kí ghi Trần Minh H và hình dấu Công an phường C, Quận M có khối lượng 9,0285 gam là cần sa.

Theo Bản kết luận giám định số 2063/KLGD-H ngày 15/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Tp. Hồ Chí Minh kết luận như sau: Hoa, lá, cành khô trong 03 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay ghi tên Trần Minh H, chữ ký ghi tên Nguyễn Công H2 và hình dấu Công an phường C, Quận M có khối lượng 9,9763 gam là cần sa.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1, Trần Minh H khai nhận: Ngày 17/10/2019, số ma túy thu giữ trong túi quần phía trước bên phải đang mặc là của một người tên ĐN (không rõ lai lịch) nhờ H giữ để đưa lại cho một người bạn của ĐN (không rõ lai lịch) và hứa cho H 30.000 đồng trên một lần, tổng cộng ĐN đã nhờ H giữ cần sa được 03 lần, mỗi lần 03 gói để giao lại cho bạn của ĐN nhưng H chỉ giao được một lần vào ngày 13/10/2019, được ĐN cho 30.000 đồng. Ngày 15/10/2019, ĐN đến lấy lại số cần sa đã gửi. Ngày 17/10/2019, trong lúc đang giữ cần sa chưa kịp giao thì bị bắt giữ.

Ngày 07/11/2019, H đến khu vực dưới chân cầu N, Quận 1 gặp một người đàn ông tên D4 (không rõ lai lịch) mua 03 gói cần sa với giá 180.000 đồng nhằm mục đích bán lại kiếm lời. Sau khi mua được số cần sa trên H đem về nhà cất giữ. Đến khoảng

20 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Công H2 đến tại nhà số 42/1 N, phường C, Quận M mua 01 gói cần sa với giá 80.000 đồng, H2 đưa cho H 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, H trả lại cho H2 20.000 đồng, đang trong lúc lấy cần sa giao cho H2 thì bị phát hiện bắt giữ đồng thời đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu ở trên phù hợp với tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Đối với Nguyễn Công H2 đã đưa 80.000 đồng nhưng chưa kịp nhận ma túy thì bị phát hiện bắt giữ, lời khai của H2 và H phù hợp nhau nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 1 không khởi tố đối với H2 là có cơ sở, Công an phường C ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0022885/QĐ-XPHC ngày 08/11/2019 đối với Nguyễn Công H2 số tiền 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Đối với đối tượng tên ĐN mà H khai (không rõ nhân thân lai lịch) đề nghị cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 1 tiếp tục truy xét, khi làm rõ đủ cơ sở xử lý sau.

Vật chứng:

- 02 gói niêm phong có khối lượng 19,0048 gam cần sa;
- 01 hộp giấy màu đen bị cáo dùng để cất cần sa;
- Số tiền 300.000 đồng thu giữ vào ngày 07/11/2019 (trong đó 200.000 đồng là tiền riêng của H, 100.000 đồng là tiền H2 đưa cho H mua 01 gói cần sa).
- Thu giữ của Trần Minh H: Số tiền 270.000 đồng thu giữ vào ngày 17/10/2019 là tiền riêng của H không liên quan đến vụ án.
- Thu giữ của Nguyễn Công H2:
 - + 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen số Imel: 353681084458082 (đã qua sử dụng);
 - + Số tiền 20.000 đồng.

Tất cả các vật chứng trên hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đang tạm giữ.

Quá trình điều tra, Trần Minh H khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai của H phù hợp với lời khai nhân chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ mà cơ quan điều tra đã thu thập được.

Tại Cáo trạng số 72/CT-VKSQ1 ngày 14 tháng 4 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần Minh H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 1 Điều 249 và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên tòa kết luận bị cáo Trần Minh H đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm đối với tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm

h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đề nghị Tòa án áp dụng điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, phạt bị cáo 5.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước; áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, phạt bị cáo 10.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước. Đề nghị Tòa án áp dụng điểm a khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 về tổng hợp hình phạt của hai tội, xử phạt bị cáo H từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù, phạt bị cáo số tiền 15.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với vật chứng của vụ án, đề nghị Tòa án áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong bên trong có 8,4831 gam cần sa và 01 gói niêm phong bên trong có 8,0972 gam cần sa; Tịch thu tiêu hủy 01 hộp màu đen; Trả lại cho bị cáo H số tiền 270.000 đồng thu giữ ngày 17/10/2019 và số tiền 200.000 đồng thu giữ ngày 07/11/2019 nhưng trước mắt cần tạm giữ để bảo đảm thi hành án; Tịch thu nộp ngân sách nhà nước của H số tiền 100.000 đồng; Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước đối với số tiền 20.000 đồng mà Công an thu giữ của Nguyễn Công H2, số tiền này do H đưa lại tiền dư sau khi H bán cho H2 gói cần sa có giá 80.000 đồng; Trả lại cho Nguyễn Công H2 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen số Imel: 353681084458082; Buộc bị cáo H nộp lại ngân sách Nhà nước số tiền 30.000 đồng là tiền Đen cho H giao ma túy ngày 13/10/2019.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở xác định khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 17/10/2019, tại trước nhà 42/1 N, phường C, Quận M, bị cáo Trần Minh H đã có hành vi cất giữ 9,0285 gam cần sa (Theo Bản kết luận giám định số 1949/KLGD-H ngày 23/10/2019 Phòng kỹ thuật hình sự Công an Tp. Hồ Chí Minh) để sử dụng. Do năm 2005, bị cáo H bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm tù về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 1488/2005/HSST ngày 28/9/2005. Tháng 4/2010, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa đóng án phí, nên bị cáo H chưa được xóa án tích. Vì vậy, hành vi của bị cáo H đã đủ các yếu

tổ cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Ngoài ra, cũng có đủ cơ sở để xác định bị cáo Trần Minh H có hành vi mua bán 9,9763 gam cần sa (Theo Bản kết luận giám định số 2063/KLGD-H ngày 15/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Tp. Hồ Chí Minh) với đối tượng Nguyễn Công H2 với giá 80.000 đồng vào lúc 20 giờ 30 phút ngày 07/11/2019 trước nhà số 42/1 N, phường C, Quận M. Hành vi của bị cáo H đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố bị cáo H với hai tội danh nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Đối với Nguyễn Công H2 đã đưa 80.000 đồng cho H để mua ma túy nhưng chưa kịp nhận ma túy thì bị phát hiện bắt giữ, lời khai của H2 và H phù hợp nhau nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 1 không khởi tố đối với H2, Công an phường C ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0022885/QĐ-XPHC ngày 08/11/2019 đối với Nguyễn Công H2 số tiền 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” là có cơ sở.

Đối với đối tượng tên ĐN mà H khai (không rõ nhân thân lai lịch) đề nghị cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 1 tiếp tục truy xét, khi làm rõ đủ cơ sở xử lý sau.

[3]. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền của nhà nước về quản lý đối với các chất ma túy, làm ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của người sử dụng cũng như là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác và những tệ nạn xã hội khác, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai trái nhưng vì muốn thỏa mãn cơn nghiện của bản thân nên vẫn bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện. Bị cáo có nhân thân xấu, từng bị xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chưa được xóa án tích. Khi trở về địa phương, bị cáo không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm để rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội. Do đó, cần có mức án nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe đối với bản thân bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

Ngoài ra, căn cứ khoản 5 Điều 249; khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung phạt bị cáo tổng cộng số tiền 15.000.000 đồng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Quận 1.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, nhận thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên khi lượng hình Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

[6]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong ghi số vụ 2063/19-CAQ1 bên trong có 8,4831 gam cần sa do không có giá trị sử dụng (Theo phiếu nhập kho vật chứng số 27/20-PNK ngày 20/01/2020 của Công an Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh);

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong ghi số vụ 1949/19 bên trong có 8,0972 gam cần sa do không có giá trị sử dụng (Theo phiếu nhập kho vật chứng số 56/20-PNK ngày 24/3/2020 của Công an Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh);

- Tịch thu tiêu hủy 01 hộp màu đen là dụng cụ bị cáo Hoàng dùng để cất cần sa.

- Đối với số tiền 300.000 đồng thu giữ của Trần Minh H ngày 07/11/2019, trong đó: 200.000 đồng là tiền riêng của H không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo H nhưng trước mắt cần tạm giữ để bảo đảm thi hành án, số tiền 100.000 đồng còn lại là tiền H2 đưa cho H mua 01 gói cần sa, đây là số tiền liên quan đến việc phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 20.000 đồng Công an thu giữ của Nguyễn Công H2, số tiền này do H đưa lại tiền dư sau khi H bán cho H2 gói cần sa có giá 80.000 đồng. Do đó, cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Trả lại cho Nguyễn Công H2 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen số Imel: 353681084458082 do không liên quan đến việc phạm tội;

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 23/20-PNK ngày 02/3/2020 của Công an Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh);

- Đối với số tiền 270.000 đồng thu giữ của Trần Minh H vào ngày 17/10/2019 là tiền riêng của Hoàng không liên quan đến vụ án nên trả lại cho Hoàng nhưng trước mắt cần tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 56/20-PNK ngày 24/3/2020 của Công an Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh).

Buộc bị cáo H nộp lại ngân sách Nhà nước số tiền 30.000 đồng là tiền Đen cho H giao ma túy ngày 13/10/2019.

[6]. Án phí hình sự sơ thẩm: 200.000 đồng bị cáo chịu theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Minh H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt Trần Minh H 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giam 07/11/2019.

Phạt bị cáo số tiền 5.000.000 (Năm triệu) đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

2. Tuyên bố bị cáo Trần Minh H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt Trần Minh H 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giam 07/11/2019.

Phạt bị cáo số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng điểm a khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tổng hợp 02 hình phạt nêu trên: Xử phạt Trần Minh H 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giam 07/11/2019.

Phạt bị cáo số tiền 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong ghi số vụ 2063/19-CAQ1 bên trong có 8,4831 gam cần sa (Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 27/20-PNK ngày 20/01/2010 của Công an Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh);

+ Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong ghi số vụ 1949/19 bên trong có 8,0972 gam cần sa (Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 56/20-PNK ngày 24/3/2010 của Công an Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh);

+ Tịch thu tiêu hủy 01 hộp màu đen (Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 23/20-PNK ngày 02/3/2020 của Công an Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh);

+ Trả lại cho bị cáo H số tiền 200.000 đồng thu giữ ngày 07/11/2019 nhưng trước mắt cần tạm giữ để bảo đảm thi hành án (Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 23/20-PNK ngày 02/3/2020 của Công an Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh);

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 100.000 đồng và số tiền 20.000 đồng (Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 23/20-PNK ngày 02/3/2020 của Công an Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh);

+ Trả lại cho Nguyễn Công H2 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen số Imel: 35368108445082;

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 23/20-PNK ngày 02/3/2020 của Công an Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh).

+ Trả lại cho Trần Minh H số tiền 270.000 đồng thu giữ ngày 17/10/2019 nhưng trước mắt cần tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 56/20-PNK ngày 24/3/2020 của Công an Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh).

Buộc bị cáo H nộp lại ngân sách Nhà nước số tiền 30.000 đồng là tiền Đen cho H giao ma túy ngày 13/10/2019.

- Áp dụng Điều 135; 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Trần Minh H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Áp dụng Điều 26 Luật Thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Áp dụng các Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Công H2 có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Công an TP.HCM (PC 53 - Đ3);
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1;
- Công an Quận 1;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1;
- Thi hành án hình sự Quận 1;
- Lưu: VP, HS.

Phạm Thị Thu Hiền